

Quận 8, ngày 25 tháng 10 năm 2023

Số: 285/QĐ-VVK

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách miễn giảm học phí năm học 2023-2024
Diện miễn giảm: Hoàn cảnh gia đình khó khăn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

Căn cứ điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm thông tư số 21/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của thủ tướng chính phủ về cơ chế thu quản lý học phí cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ tình hình thực tế của các gia đình gặp khó khăn có học sinh đang theo học tại trường THPT Võ Văn Kiệt;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách giảm tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày (danh sách đính kèm).

Tổng số học sinh được giảm tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày năm học 2023-2024: 55 học sinh.

Mức miễn giảm: 50%

Tổng số tiền miễn giảm: 73.755.000

(Số tiền bằng chữ: Bảy mươi ba triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng)./

Điều 2. Các ông (bà) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Phòng Tài vụ, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

-Như Điều 2;

-Lưu: VT,



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quang Hiếu



DANH SÁCH HỌC SINH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ NĂM 2023-2024

VĂN MIỄN GIẢM : HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH KHÓ KHĂN

(Kèm theo quyết định số: 285 /QĐ-VVK ngày 25/10/2023)

STT	Họ và tên	Lớp	Thời gian miễn giảm	Ghi Chú
1	Thái Như Linh	12A1	Từ T9.2023 đến T05.2024	
2	Trần Ngọc Kiều Anh	12A1	Từ T9.2023 đến T05.2024	
3	Nguyễn Thị Tố Như	12A1	Từ T9.2023 đến T05.2024	
4	Nguyễn Thị Tường Vy	12A1	Từ T9.2023 đến T05.2024	
5	Trần Hoàng Thuận	12A2	Từ T9.2023 đến T05.2024	
6	Nguyễn Tấn Trung	12A2	Từ T9.2023 đến T05.2024	
7	Phan Nguyễn Như Phúc	12A4	Từ T9.2023 đến T05.2024	
8	Trần Lê Gia hùng	12A5	Từ T9.2023 đến T05.2024	
9	Lý Huệ Mỹ	12A5	Từ T9.2023 đến T05.2024	
10	Trần Hoàng Thịnh	12A5	Từ T9.2023 đến T05.2024	
11	Nguyễn Trí Nhân	12A5	Từ T9.2023 đến T05.2024	
12	Dương Thúy Vy	12A6	Từ T9.2023 đến T05.2024	
13	Trần Kim Ngọc Như	12A6	Từ T9.2023 đến T05.2024	
14	Quách Khánh Như	12A6	Từ T9.2023 đến T05.2024	
15	Nguyễn Phương Thuận	12A6	Từ T9.2023 đến T05.2024	
16	Lê Thanh Tuyền	12A7	Từ T9.2023 đến T05.2024	
17	Nguyễn Hoàng Kim Phương	12A8	Từ T9.2023 đến T05.2024	
18	Trang Nhơn Phú	12A8	Từ T9.2023 đến T05.2024	
19	Nguyễn Thanh Trúc	12A9	Từ T9.2023 đến T05.2024	
20	Trương Thị Ngọc Ngân	12A10	Từ T9.2023 đến T05.2024	
21	Vũ Phương Nhi	12A10	Từ T9.2023 đến T05.2024	
22	Nguyễn Thanh Ngân	12A10	Từ T9.2023 đến T05.2024	
23	Nguyễn Thị Hồng Xuyến	12A11	Từ T9.2023 đến T05.2024	
24	Lê Hoàng Cẩm Như	12A11	Từ T9.2023 đến T05.2024	
25	Trần Hoàng Mai Phương	12A11	Từ T9.2023 đến T05.2024	
26	Nguyễn Thanh Nhân	12A12	Từ T9.2023 đến T05.2024	
27	Lương Chấn Lưu	12A13	Từ T9.2023 đến T05.2024	
28	Trương Hoàng Long	11A1	Từ T9.2023 đến T05.2024	
29	Hồ Quốc Dũng	11A3	Từ T9.2023 đến T05.2024	
30	Phạm Thành Sang	11A3	Từ T9.2023 đến T05.2024	
31	Châu Ngọc Như Quỳnh	11A4	Từ T9.2023 đến T05.2024	
32	Lê Thiện Phú	11A5	Từ T9.2023 đến T05.2024	
33	Lê Trọng Phúc	11A5	Từ T9.2023 đến T05.2024	
34	Hà Tiến Hưng	11A10	Từ T9.2023 đến T05.2024	
35	Quan Hữu Hồng	11A12	Từ T9.2023 đến T05.2024	
36	Nguyễn Tấn Tài	11A13	Từ T9.2023 đến T05.2024	

37	Lại Thị Thanh Xuân	11A13	Từ T9.2023 đến T05.2024	
38	Lại Hoàng Gia Khiêm	11A13	Từ T9.2023 đến T05.2024	
39	Từ Minh Lộc	10A1	Từ T9.2023 đến T05.2024	
40	Nguyễn Trần Huy An	10A2	Từ T9.2023 đến T05.2024	
41	Lê Trần Gia Phú	10A2	Từ T9.2023 đến T05.2024	
42	Phạm Quốc An	10A2	Từ T9.2023 đến T05.2024	
43	Lâm Tuyết Nhi	10A3	Từ T9.2023 đến T05.2024	
44	Trần Thị Nguyệt Minh	10A4	Từ T9.2023 đến T05.2024	
45	Huỳnh Mai Anh Duy	10A4	Từ T9.2023 đến T05.2024	
46	Lương Gia Kiệt	10A5	Từ T9.2023 đến T05.2024	
47	Lâm Khánh Vy	10A8	Từ T9.2023 đến T05.2024	
48	Nguyễn Trung Tín	10A8	Từ T9.2023 đến T05.2024	
49	Vương Thiện Tuấn	10A6	Từ T9.2023 đến T05.2024	
50	Võ Trần Quỳnh Như	10A9	Từ T9.2023 đến T05.2024	
51	Hồ Minh Đạt	10A11	Từ T9.2023 đến T05.2024	
52	Phan Ngọc Quyền	10A12	Từ T9.2023 đến T05.2024	
53	Quách Bửu Ngân	10A13	Từ T9.2023 đến T05.2024	
54	Lê Ngọc Cẩm Tú	10A14	Từ T9.2023 đến T05.2024	
55	Đặng Nguyễn Ngọc Mai	10A14	Từ T9.2023 đến T05.2024	